

Số: 03 /QĐ-THPTNVC

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

“ Về việc ban hành quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ dự toán ngân sách và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này quy chế công khai tài chính, thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính của trường THPT Nguyễn Văn Cừ.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi quy định trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3: Lãnh đạo trường THPT Nguyễn Văn Cừ, Chủ tịch Công đoàn, Đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn, bộ phận tài vụ, các phòng chức năng và toàn thể cán bộ viên chức nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục Đào tạo (để theo dõi);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu Văn phòng.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN VĂN CỪ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Lê Thị Quyên

QUY CHẾ

Công khai tài chính

(Ban hành theo Quyết định số: 03 /QĐ-THPTNVC Ngày 03 tháng 01 năm 2025
của Trường THPT Nguyễn Văn Cừ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích công khai tài chính.

Công khai tài chính là biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức nhà nước, tập thể người lao động và nhân dân trong việc thực hiện quyền kiểm tra giám sát, quá trình quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước, huy động quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Điều 2. Nguyên tắc công khai tài chính.

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác. Thông tin tài chính phải công khai phù hợp với từng đối tượng cung cấp và tiếp nhận thông tin thông qua những hình thức quy định trong quy chế này.

2. Việc gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước các cấp, báo cáo quyết toán tài chính của đơn vị dự toán ngân sách thực hiện theo chế độ báo cáo tài chính hiện hành.

Điều 3. Đối tượng và phạm vi áp dụng công khai tài chính.

1. Đối tượng phải công khai tài chính gồm các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị, dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn thu từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân được cấp có thẩm quyền, cho phép thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Không công khai những tài liệu và số liệu thuộc bí mật nhà nước quy định tại pháp lệnh về bảo vệ bí mật nhà nước quy định tại pháp lệnh, quy định tại pháp lệnh về bảo vệ bí mật nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH 10 ngày 28/12/2000 của UBTVQH.

Điều 4. Hình thức công khai tài chính.

Việc công khai tài chính theo quy định của quy chế này được thực hiện thông qua các hình thức sau:

1. Công bố trong các kỳ họp thường niên của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị, việc niêm yết này phải được thực hiện ít nhất trong thời gian 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

3. Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

4. Đưa lên trang thông tin điện tử.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Điều 5. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.

1. Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình; yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý, kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được, khả năng tiếp tục học tập của học sinh (Kèm theo biểu mẫu số 09).

2. Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm, tình hình sức khỏe của học sinh, số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công khai tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, số học sinh đỗ đại học, cao đẳng (Kèm theo biểu mẫu số 10).

3. Chất lượng tối thiểu đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

4. Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 6. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục.

1. Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên 1 học sinh. Số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên 1 lớp (Kèm theo biểu số 11).

2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung. Trình độ, thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

(Kèm theo biểu số 12)

Điều 7. Công khai thu chi tài chính.

1. Thực hiện công khai tình hình tài chính, mức thu học phí và các khoản thu khác từ người học, mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho năm học tiếp theo.

2. Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài, mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất), mức chi thường xuyên trên 1 học sinh, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

3. Chính sách và kết quả thực hiện: chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học được hưởng chính sách theo quy định.

4. Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18/08/2008 của chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của kiểm toán nhà nước.

5. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

Điều 8. Đối với các nội dung quy định của quy chế này.

1. Đối với dự toán ngân sách: Chậm nhất 15 ngày sau khi có quyết định giao dự toán ngân sách của cấp trên.

2. Đối với quyết toán ngân sách: Chậm nhất 15 ngày sau khi được cơ quan tài chính cung cấp thẩm tra, xác nhận.

3. Đối với các khoản thu theo quy định của Nhà nước, Thành phố, Quận : Tối đa 07 ngày. Công khai các khoản thu và mức thu.

4. Đối với tài sản cần thanh lý: Tối đa 05 ngày sau khi có kế hoạch thanh lý.

5. Công khai trên cổng thông tin điện tử và trên bảng tin của nhà trường.

Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

Điều 9. Nội dung công khai các khoản thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học như sau:

1. Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh trước khi thực hiện tuyển sinh.

2. Đối với học sinh đang học tại trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Đối với Thủ trưởng đơn vị:

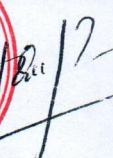
1. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
2. Báo cáo kết quả thực hiện công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và cơ quan chủ quản nếu có trước 30 tháng 9 hàng năm.
3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của đơn vị.
4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:
5. Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên tại đơn vị.
6. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại đơn vị, đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.
7. Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục tại đơn vị.

Điều 11. Đối với tổ chuyên môn

Đóng góp ý kiến cho đơn vị và góp ý trong hội nghị viên chức, tổng kết năm học.

Điều 12. Đối với kế toán đơn vị:

Kế toán chịu trách nhiệm theo dõi các nguồn thu của đơn vị và tham mưu đề xuất thủ trưởng đơn vị quyết định chi tiêu và báo cáo công khai tài chính theo quy định. Đồng thời đảm bảo theo yêu cầu về nội dung công khai tài chính một cách chính xác, trung thực và đạt hiệu quả.

**HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Quyên